

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2017

“Về việc xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Châu Văn Sang**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Võ Thị Diệp;**

2. Bà **Lương Thị Kim Vân.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phan Thị Nhã Uyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 346/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc “Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Phạm Thị Minh H,** sinh năm 1969.

Địa chỉ: tổ 23, ấp 1, xã ML, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Võ Quang T,** sinh năm 1969.

Địa chỉ: tổ 23, ấp 1, xã ML, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội Việt Nam.

Địa chỉ: QL30, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thanh T, Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Huyện Cao Lãnh.

(Chị H và anh T có mặt tại phiên tòa, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Minh H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Minh H và anh Võ Quang T chung sống từ năm 1994, không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T không có trách nhiệm chăm lo cuộc sống gia đình. Chị H về nhà cha mẹ sinh sống từ đầu năm 2016, kể từ đó vợ chồng ly thân. Nay chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh T, vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Võ Quang T.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Võ Bảo T, sinh năm 1995; Võ Trung K, sinh năm 1999 và Võ Nhẫn Đ, sinh năm 2005, hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Nhẫn Đ, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Võ Bảo T, sinh năm 1995; Võ Trung K, sinh năm 1999 đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam 42.000.000 đồng, bao gồm: vay diện hộ nghèo 15.000.000 đồng, vay từ chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 5.000.000 đồng; vay từ chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn 22.000.000 đồng. Khi ly hôn chị H đồng ý thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho Ngân hàng theo yêu cầu của Ngân hàng.

Bị đơn anh Võ Quang T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian chung sống cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay anh T nhận thấy không còn tình cảm với chị H nên anh T đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Võ Bảo T, sinh năm 1995; Võ Trung K, sinh năm 1999 và Võ Nhẫn Đ, sinh năm 2005, hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Nhẫn Đ, anh T không cấp dưỡng. Con chung tên Võ Bảo T, sinh năm 1995; Võ Trung K, sinh năm 1999 đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh T thừa nhận vợ chồng nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền vay theo chương trình hỗ trợ sinh viên anh có biết 16.500.000 đồng nên Ngân hàng yêu cầu anh liên đới cùng vợ trả thì anh đồng ý, các khoản vay khác tuy anh không được biết nhưng anh cũng đồng ý liên đới cùng chị H trả cho Ngân hàng như Ngân hàng yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cao Lãnh đại diện bà Trần Thanh T trình bày trong biên bản hòa giải ngày 04/8/2017:

Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam yêu cầu chị Phạm Thị Minh H và anh Võ Quang T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vay 42.000.000 đồng (bao gồm chương trình cho vay hộ nghèo 15.000.000 đồng, chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 5.000.000 đồng; chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn 22.000.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào trình bày của chị Phạm Thị Minh H, nội dung đơn khởi kiện ngày 30/5/2017 của chị và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con, nợ chung địa chỉ của bị đơn anh Võ Quang T tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với Ngân Hàng Chính Sách xã Hội Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt thấy phù hợp với điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với Ngân hàng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự còn lại.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Minh H và anh Võ Quang T chung sống từ năm 1994 nhưng chị H và anh T không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung chị H và anh T có với nhau 03 con chung tên Võ Bảo T, sinh năm 1995; Võ Trung K, sinh năm 1999 và Võ Nhẫn Đ, sinh năm 2005. Vợ chồng không xây dựng được hạnh phúc gia đình và đã ly thân từ đầu năm 2016 nên nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh T. Phía anh T xác định không còn tình cảm gì với chị H, điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh T và anh T đồng ý là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, việc xin ly hôn của chị H xét thấy giữa chị H và anh T không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội Đồng xét xử thấy áp dụng Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh, chị.

- Về con chung: chị H anh T có 03 con chung tên Võ Bảo T, sinh năm 1995; Võ Trung K, sinh năm 1999 và Võ Nhẫn Đ, sinh ngày 20/4/2005, hiện con chung đang sống với chị H. Con chung Võ Bảo T, Võ Trung K đã trưởng thành tự lao động được anh T, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đối với con chung Võ Nhẫn Đ chưa trưởng thành chị H, anh T thống nhất để chị H tiếp tục nuôi dưỡng anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Xét thấy sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ, không trái pháp luật,

đạo đức xã hội nên chấp nhận sự thỏa T về nghĩa vụ nuôi cháu Võ Nhấn Đ của anh T và chị H.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh T, chị H tại phiên tòa xác định có nợ Ngân hàng Chính Sách Xã hội Việt Nam 42.000.000 đồng tiền vốn vay chưa thanh toán và đồng ý trả theo yêu cầu của Ngân Hàng thấy phù hợp với điều 466, 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận. Vậy chị Phạm Thị Minh H và anh Võ Quang T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam 42.000.000 đồng.

*** Về trách nhiệm chịu án phí:**

Tại phiên tòa chị H và anh T xin miễn án phí do anh chị thuộc diện hộ cận nghèo được cấp sổ, xét thấy phù hợp điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội nên chấp nhận miễn toàn bộ án phí cho chị H và anh T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, 35 và Điều 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470, Bộ luật dân sự; Điều 09, 14, 51, 53, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Minh H và của Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội Việt Nam

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Minh H và anh Võ Quang T.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của Phạm Thị Minh H và anh Võ Quang T về việc nuôi con chung như sau:

Chị Phạm Thị Minh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Nhấn Đ, sinh ngày 20/4/2005, anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Anh Võ Quang T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Con chung tên Võ Bảo T, sinh năm 1995 và Võ Trung K, sinh năm 1999 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Võ Quang T và chị Phạm Thị Minh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính Sách Xã Hội Việt Nam 42.000.000 đồng tiền vay vốn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh T, chị H còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội Việt Nam, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Quang T và chị Phạm Thị Minh H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện hộ cận nghèo (có sổ). Hoàn trả cho chị Phạm Thị Minh H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 13239 ngày 09 tháng 6 năm 2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị H và anh T được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng Ngân Hàng Chính Sách Xã hội Việt Nam được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Đường sự;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

(đã ký)

Châu Văn Sang